



shōu chǎng

收场

noun · ending; conclusion

Example Sentences

Zhè ge gù shì yǒu yí gè yuán mǎn de shōu chǎng

这个故事有一个圆满的收场。

This story has a happy ending.

Zhēng chǎo zuì hòu yǐ hé jiě shōu chǎng

争吵最后以和解收场。

The quarrel ended with a reconciliation.

Trace each character, then write the word on your own.

收收收收收收收收收

场场场场场场场场场